

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền công tác dân tộc và chính sách dân tộc năm 2022

Căn cứ Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định 280/QĐ-UBND ngày 31/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 47/KH-BTGTU ngày 14/12/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên truyền Chương trình của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ vào chương trình công tác và tình hình thực tế nhiệm vụ của Ban Dân tộc năm 2022.

Ban Dân tộc tỉnh xây dựng Kế hoạch tuyên truyền công tác dân tộc và chính sách dân tộc năm 2022, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc; nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc cho cán bộ làm công tác dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức chính trị xã hội; phát huy vai trò các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện và giám sát thực hiện các chính sách.

- Biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khẳng định và ghi nhận sự đóng góp của đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà; củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, phát huy sức mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

2. Yêu cầu

- Động viên đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương và củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

- Tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI, Công tác bầu cử Quốc Hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Tuyên truyền lễ kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Trà Vinh tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Trà Vinh (5/1992 - 5/2022), gắn với các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại - du lịch.

- Thông qua tuyên truyền tạo được sự phấn khởi, niềm tự hào và tinh thần yêu nước trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tuyên truyền phải thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, tôn giáo như: Luật tín ngưỡng tôn giáo; Nghị quyết số 23-NQ/TW "Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc"; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24/NQ-TW ngày 12/3/2003 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc; Nghị quyết số 88/2019/NQ-QH14, ngày 18/11/2019 kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa XIV phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021- 2030; Nghị quyết số 120/2020/NQ-QH14 của Quốc hội: Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình

hình mới; Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc; Quyết định 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 04-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng chính đôn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tuyên truyền các Luật có hiệu lực từ năm 2021; Phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra.

- Nêu gương tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong việc thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc các cấp.

- Tuyên truyền việc nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không để kẻ xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, mưu đồ chống phá các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, Ban Dân tộc còn trực tiếp đến địa bàn các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền các nội dung sau:

1. Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số:

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức 08 cuộc hội nghị tập huấn, cung cấp thông tin cho 409 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, kinh phí 119.000.000 đồng.

Chuyên đề 1: Lịch sử vùng đất Nam bộ Việt Nam (do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy báo cáo).

Chuyên đề 2: Cẩm nang thông tin chính sách, pháp luật về công tác dân tộc dành cho người có uy tín của Ủy ban Dân tộc biên soạn (do Ban Dân tộc báo cáo).

2. Thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 -2025” và Công văn số 3749/UBND-KGVX ngày 10/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch số 23/KH-BDT ngày 10/9/2018 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh: Kinh phí 681.910.000 đồng.

2.1. Công tác tuyên truyền: Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức 08 cuộc hội nghị tuyên truyền với 400 đại biểu, kinh phí 148.810.000 đồng.

Chuyên đề 1: Các quy định pháp luật về quyền phụ nữ và trẻ em, do Sở Tư pháp báo cáo.

Chuyên đề 2: Luật Bình Đẳng giới; Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 -2025”; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình Đẳng giới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh).

2.2. Tổ chức Tọa đàm: Tổ chức 04 cuộc tọa đàm với 200 đại biểu, thành phần là đối tượng không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước gồm hội viên Hội phụ nữ ở các ấp, xã: Lương Hòa A (Châu Thành), xã Ngũ Lạc (Duyên Hải), Kim Hòa (Cầu Ngang), Tập Ngãi (Tiểu Cần), kinh phí 58.500.000 đồng.

2.3. *Xây dựng phóng sự truyền thông*: 02 phóng sự đặc thù bằng tiếng Khmer phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, kinh phí 70 triệu đồng.

2.4. *Mô hình điểm tại các xã*: Đa Lộc (Châu Thành), Hiếu Tử (Tiểu Cần), Thạnh Hòa Sơn (Cầu Ngang), Châu Điền (Cầu Kè), Hàm Giang (Trà Cú), Đôn Châu (Duyên Hải, Bình Phú (Càng Long), Phường 9 (thành phố Trà Vinh): Tổ chức 08 cuộc tuyên truyền gồm 400 đại biểu (mỗi cuộc 50 đại biểu), thành phần: hội viên Hội phụ nữ, Hội Nông dân; Tờ bướm, Pano tuyên truyền, kinh phí 354.600.000 đồng.

2.5. *Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án và khen thưởng (nếu có)*, kinh phí 50 triệu đồng.

3. *Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 4179/UBND-VX ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch số 19/KH-BDT ngày 09/12/2015 của Ban Dân tộc về thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015-2020”*: Tổng kinh phí thực hiện 252.000.000 đồng.

3.1. *Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật*:

Ban Dân tộc chủ trì tuyên truyền 09 cuộc với 450 đại biểu; thành phần gồm đại diện đoàn thể các ấp, xã là đối tượng không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tại các huyện, thành phố, kinh phí 170.460.000 đồng.

Nội dung tuyên truyền: Một số vấn đề chung quy định của pháp luật điều chỉnh việc kết hôn ở Việt Nam từ 1975 đến nay và giới thiệu tổng quan về Đề án; Trách nhiệm của tuyên truyền viên cơ sở và giới thiệu một số hoạt động tuyên truyền thông tại ấp, khóm; Hướng dẫn một số kỹ năng dùng trong truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; Xem video clip: Tuyên truyền Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số”.

3.2. *Tổ chức Tọa đàm*: xã Ngũ Lạc 01 cuộc 50 đại biểu, thành phần là đối tượng không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, kinh phí 19.100.000 đồng.

3.3. *Xây dựng mô hình điểm tại xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải*: kinh phí 33.000.000 đồng thực hiện hoạt động truyền thông, tuyên truyền, vận động.

3.4. *Xây dựng Panô tuyên truyền*: kinh phí 20.000.000 đồng.

3.5. *Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án và khen thưởng (nếu có)*, kinh phí 10 triệu đồng.

4. *Tổ chức Hội nghị tuyên truyền đối với các vị chư Tăng và Ban quản trị các chùa Phật giáo Nam tông Khmer:*

Phối hợp với Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh tổ chức 09 cuộc hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật với 450 đại biểu, kinh phí 209.400.000 đồng.

Chuyên đề 1: Tình hình an ninh, trật tự vùng dân tộc thiểu số (*do Công an tỉnh báo cáo*).

Chuyên đề 2: Sổ tay phổ biến pháp luật dành cho đồng bào dân tộc thiểu số (song ngữ Việt - Khmer) của Ủy ban Dân tộc biên soạn (*do lãnh đạo Ban Dân tộc báo cáo*).

III. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TUYÊN TRUYỀN

1. Hình thức tuyên truyền

Các hoạt động tuyên truyền miệng thông qua hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức.

- Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Trà Vinh; Đài Phát thanh – Truyền hình Trà Vinh; hệ thống loa truyền thanh của các xã; Cổng thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh.

- Thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội ở các địa phương vùng dân tộc thiểu số.

2. Đối tượng tuyên truyền

- Thành phần đoàn thể xã, ấp; người dân vùng dân tộc thiểu số.

- Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Các vị chư Tăng, Ban quản trị, Achar ở các chùa Phật giáo Nam tông Khmer.

- Thanh niên, vị thành niên là người dân tộc thiểu số chưa đến tuổi kết hôn và hôn nhân cận huyết thống theo luật định;

- Phụ huynh học sinh, cha, mẹ của nam, nữ thanh niên trong độ tuổi vị thành niên.

3. Thời gian tuyên truyền

Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, UBND, phòng Dân tộc các huyện, thành phố tổ chức Hội nghị tuyên truyền trong năm

2022. Thời gian tuyên truyền mỗi cuộc 01 ngày, đảm bảo phù hợp với công tác phòng, chống dịch Covid – 19.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc năm 2022; định kỳ báo cáo Ủy ban Dân tộc, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Trà Vinh đưa tin về việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; gương điển hình tiên tiến của tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và xây dựng củng cố khối đại đoàn kết giữa các dân tộc trên địa bàn.

2. UBND các huyện, thành phố giúp Ban Dân tộc tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với thực tế địa phương.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo, các phòng;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Kiên Ninh